

Số: 185/MGCK

Hội An, ngày 11 tháng 9 năm 2025

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Năm học: 2025 – 2026**

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường mẫu giáo Cẩm Kim.

1.2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Trung Hà, P. Hội An, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0235.3934849.

Email: mamnoncamkim@gmail.com

Website: <http://maugiaocamkim.quangnam.vnptweb.vn/>.

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục:

Trường Mầm non công lập

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

a. Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên có đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và vận động trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mẫu giáo Cẩm Kim được thành lập theo Quyết định số 27/QĐ-UB ngày 01/07/2025 của UBND phường Hội An về việc thành lập trường Mẫu giáo Cẩm Kim.

Trường có diện tích 3.580m², năm học 2025 - 2026 có 09 lớp, từ 3 -5 tuổi, với tổng số là 216 trẻ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) là 28 người. Trường có đủ phòng học, phòng chức năng và phòng làm việc, có các điều kiện cơ sở vật chất (CSVC) đảm bảo, đầy đủ, nguồn lực tài chính được cấp từ ngân sách nhà nước.

Nhà trường được Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quyết định số 1568/QĐ-SGDĐT, ngày 28/9/2023 và công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 1569/QĐ-SGDĐT, ngày 28/9/2023.

Chi bộ được Đảng bộ xã Cẩm Kim tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nhiều năm liền.

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường như công đoàn, chi đoàn thanh niên hoạt động theo quy định. Chất lượng hoạt động của các tổ chức công đoàn, chi đoàn được đánh giá vững mạnh xuất sắc, vững mạnh nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ CB, GV, NV đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường mẫu giáo Cẩm Kim luôn phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ; và tên: Lê Thị Kim Yến

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mẫu giáo Cẩm Kim, Trung Hà, P. Hội An, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0235.3934849.

Email: kimyenle123@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy

Quyết định số 27/QĐ-UB ngày 01/07/2025 của UBND phường Hội An về việc thành lập trường Mẫu giáo Cẩm Kim.

Danh sách thành viên hội đồng trường.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
01	Bà Lê Thị Kim Yến	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch
02	Bà Trần Thị Thanh Vân	Phó Hiệu trưởng	Thư ký
03	Ông Lê Hùng Sỹ	Phó trưởng Phòng VHXX phường	Thành viên
04	Bà Lê Thị Vinh	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	Thành viên
05	Bà Võ Thị Ngọc Phương	Tổ trưởng Tổ MG Lớn	Thành viên
06	Bà Huỳnh Thị Ngọc Thảo	Tổ trưởng Tổ MG Nhỡ	Thành viên
07	Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ	Tổ trưởng Tổ MG Bé	Thành viên
08	Bà Lâm Bích Luyên	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Thành viên
09	Ông Dương Phú Đạt	Đại diện Ban đại diện cha mẹ trẻ	Thành viên

Quyết định số 1331/QĐ-UBND, ngày 04/9/2025 của UBND Phường Hội An về việc bổ nhiệm viên chức quản lý đối với bà Lê Thị Kim Yến.

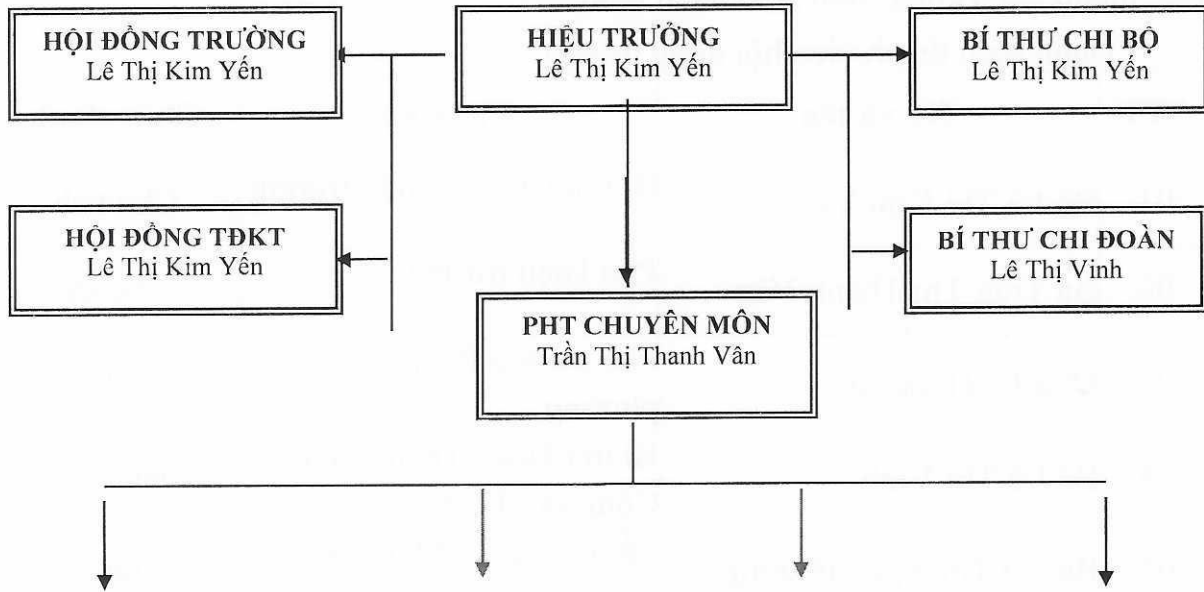
Quyết định số 1052/QĐ-UBND, ngày 21/12/2021 của UBND TP Hội An về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng đối với bà Trần Thị Thanh Vân.

- Nhà trường xây dựng đầy đủ các văn bản quản lý hoạt động của nhà trường như: quyết định số 122/QĐ-MGCK, ngày 25/8/2025 của trường mẫu giáo Cẩm Kim về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường năm học 2025 – 2026.

- Ngoài ra, nhà trường còn ban hành các văn bản khác: Chiến lược phát triển nhà trường; Quyết định số 125/QĐ-MGCK, ngày 26/8/2025 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở, năm học 2025 – 2026; Nghị quyết số 193/NQ-MGCK, ngày 12/9/2025 về Nghị quyết của hội đồng trường.



- Sơ đồ bộ máy trường:



KHỐI MG.BÉ	KHỐI MG.NHỎ	KHỐI MG.LỚN	TỔ VĂN PHÒNG
1. Huỳnh Thị Mỹ Lệ (TTCM)	1. Huỳnh T. Ngọc Thảo (TTCM)	1. Võ T. Ngọc Phương (TTCM)	1. Lâm Bích Luyện (TT)
2. Phan Quỳnh Trâm	2. Hồ Thị Thảo Ly	2. Trần Thị Kim Oanh	2. Huỳnh T.K. Như Ngọc
3. Võ Thị Mỹ Châu	3. Trần Thị Bích Nguyệt	3. Phạm T. Diễm Châu	3. Nguyễn Thị Thanh
4. Lê Thị Thanh Tuyền	4. Lê Thị Vinh	4. Phan Hồng Ngọc	4. Lê Phong Lâm
5. Phan Thị Thu Thảo	5. Trần Thị Mỹ Lan	5. Lư Thị Thu Hiếu	5. Nguyễn Thị Phương
6. Nguyễn Thị Thảo Duyên	6. Trần Thị Bích Nguyệt	6. Nguyễn Thị Ngọc Quý	
		7. Phạm Thị Anh	
		8. Đỗ Thị Kim Bích	
		9. Võ Thị Hiền	

II. Thu, chi tài chính:

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

STT	Nội dung thu- chi	Mức thu	Tổng số tiền		
			Thu	Chi	Tồn
I	Các khoản thu				
1	DT ngân sách NN 2024		1.931.518.400	1.931.518.400	0
2	Học phí	Miễn giảm	136.466.285	125.606.267	24.504.018

3	Tiền phục vụ bán trú	200.000 đồng/ 1 tháng	389.700.000	382.808,987	6.983.949
4	Tiền ăn, gạo, gas		909.803.020	909.803.020	0

- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài: Không
- Nguồn thu khác và loại hoạt động (*giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác*): Không

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

a. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2025-2026

TT	Nội dung các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu	Thời gian thu theo tháng, học kỳ, năm; thu vào tháng nào trong năm
1	Học phí (thu theo quy định của HĐND)	Đồng/trẻ/tháng		
2	Tiền ăn bán trú	Đồng/trẻ/ngày	20.000	Thu theo từng tháng
3	Tiền Phục vụ bán trú	Đồng/trẻ/ngày	200.000	Thu theo từng tháng
4	Tiền dạy thêm thứ 7	Đồng/trẻ/tháng	180.000	Thu theo từng tháng

b. Dự kiến các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2026-2027

TT	Nội dung các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu	Thời gian thu theo tháng, học kỳ, năm; thu vào tháng nào trong năm
1	Học phí (thu theo quy định của HĐND)	Đồng/trẻ/tháng	0	
2	Tiền ăn bán trú	Đồng/trẻ/ngày	20.000	Thu theo tháng
3	Tiền Phục vụ bán trú	Đồng/trẻ/ngày	200.0000	Thu theo tháng
4	Tiền dạy thêm thứ 7	Đồng/trẻ/tháng	180.000	Thu theo tháng

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

TT	Chỉ tiêu	Tổng kinh	Kết quả thực hiện Kỳ I năm học 2024 – 2025 (từ tháng 9 đến tháng 12)	Kết quả thực hiện Kỳ II năm học 2024 – 2025 (từ tháng 1 đến tháng 5)
----	----------	-----------	--	--

		phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí
1	2	3=5+7+9	4	5	6	7
I	Miễn, giảm học phí	Miễn giảm 100%				
1	Miễn học phí					
2	Giảm 70% học phí					
3	Giảm 50% học phí					
II	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi	Không				
	Tổng					

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): *Không*

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

Thực hiện theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

• **Tài chính năm 2025**

STT	Nội dung	Năm 2025
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):	3.614.355.000
	- Chi tiền lương và thu nhập	2.971.355.000
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	538.000.000
	- Chi hỗ trợ người học	
	- Chi khác	105.000.000
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học.	0
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	0

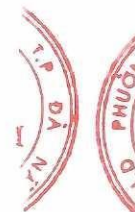
2	Giáo viên		
	Số lượng	18/18	18/18
	Tỷ lệ	100%	100%

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên.

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	02	02
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	18/18	18/18
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên		
	Số lượng	0	0
	Tỷ lệ		

3.2. Cơ sở vật chất:

STT	Nội dung	Năm 2024 - 2025	Năm 2025 - 2026	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	3.580 m ²	3.580 m ²	
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	16,1m ²	16,5m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	09	09	
	Phòng vệ sinh	09	09	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	
2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	01	01	
	Phòng thể chất			
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	01	01	
	Phòng khác	01	01	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	01	01	
	Nhà kho	01	01	
	Phòng khác	0	0	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	01	01	



	Phòng phó hiệu trưởng	01	01	
	Văn phòng trưởng	01	01	
	Phòng họp			
	Phòng hành chính quản trị	01	01	
	Phòng bảo vệ	01	01	
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng truyền thống			
	Phòng nhân viên	01	01	
	Phòng khác			
2.5	Khôi công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên	01	01	
	Phòng khác	00	00	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	112	112	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	20	20	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	Tivi	10	10	
	Máy vi tính	21	21	
	Máy in	05	05	
	Máy photo	02	02	
	Nhạc cụ	0	0	

3.3. Kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá

Trường mẫu giáo Cẩm Kim tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Kế hoạch số 179/KH-MGCK ngày 30/10/2023).

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận: Nhà trường được Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quyết định số 1568/QĐ-SGDĐT, ngày 28/9/2023 và công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 1569/QĐ-SGDĐT, ngày 28/9/2023.

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2025-2026: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026 (Kế hoạch số 179/KH-MNHN ngày 30/10/2023)

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo: Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2023 - 2024 đến hết năm học 2027 – 2028.

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a. Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Nhà trường thực hiện đúng theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tuyển sinh như: công văn số 331/PGDĐT ngày 18/3/2025 của Phòng Giáo dục Đào tạo Thành phố Hội An về việc lập kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026; Quyết định 602/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của UBND TP Hội An về việc phê duyệt Kế hoạch phân tuyển, tuyển sinh vào các trường MN, MG (công lập), Tiểu học, THCS, Tiểu học và THCS trên địa bàn TP Hội An, năm học 2025 – 2026; Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hội An về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch phân tuyển tuyển sinh năm học 2025-2026

Bên cạnh đó, nhà trường đã ban hành các văn bản về công tác tuyển sinh như: quyết định số: 77/QĐ-MGCK, ngày 11/5/2025 của trường MG Cẩm Kim về thành lập hội đồng tuyển sinh năm học 2025 – 2026; Kế hoạch số 76/KH-MGCK, ngày 10/5/2025 của trường mẫu giáo Cẩm Kim về Kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025 – 2026; Thông báo số 83/TB-MGCK, ngày 21/5/2025 của trường mẫu giáo Cẩm Kim về Thông báo tuyển sinh năm học 2025 – 2026.

- Đối tượng tuyển sinh:

Trẻ mẫu giáo Lớn sinh năm 2020;

Trẻ mẫu giáo Nhỡ sinh năm 2021;

Trẻ mẫu giáo Bé sinh năm 2022.

- Địa bàn tuyển sinh: Trẻ có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú Cẩm Kim, trẻ thuộc Triêm Tây - Điện Phương, trẻ thuộc Duy Vinh.

- Chỉ tiêu tuyển sinh:

Tổng số trẻ tuyển sinh vào trường Mẫu giáo Cẩm Kim năm học 2025 – 2026 là: 66 trẻ. Trong đó:

+ Trẻ mẫu giáo lớn sinh năm 2020: tuyển 02 trẻ.

+ Trẻ mẫu giáo nhỡ sinh năm 2021: tuyển 13 trẻ.

+ Trẻ mẫu giáo bé sinh năm 2022: tuyển 51 trẻ.

- Thời gian và phương thức tuyển sinh:

+ Thời gian tuyển sinh:

Nhà trường bắt đầu tuyển sinh vào ngày 02/6/2025 đến ngày 05/6/2025.

Buổi sáng: Từ 7h30' - 11h00'

Chiều: Từ 14h30' - 16h30'.

+ Phương thức tuyển sinh:

Phụ huynh đến tại trường để thực hiện công tác tuyển sinh.

- Hồ sơ xin học:

+ Đơn xin học (*theo mẫu của trường*);

+ Bản sao giấy khai sinh (*kèm theo bản chính để đối chiếu*).

b. Kế hoạch giáo dục của nhà trường:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 168/KH-MGCK, ngày 10/9/2025 của trường mẫu giáo Cẩm Kim về Kế hoạch năm học 2025 – 2026.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã ban hành các loại kế hoạch như: Kế hoạch xây dựng trường học hạnh phúc, Kế hoạch xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm; Kế hoạch Y tế học đường; Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; phương án đảm bảo VS ATTP; Phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm trong trường học;

c. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh:

Nhà trường xây dựng các loại quy chế như: Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban ĐD CMT và nhà trường; Quy chế phối hợp giữa đảng, nhà trường và các đoàn thể trong trường; Quy chế phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong NDCSGD trẻ; Quy chế phối hợp trong công tác chăm sóc, quản lý sức khỏe trẻ giữa Trạm Y tế và nhà trường.

d. Thực đơn hàng ngày của trẻ em:

Thực đơn hằng ngày của trẻ được nhà trường quan tâm và xây dựng ngay từ đầu năm học nhằm đảm bảo cho trẻ có một chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn vệ sinh thực phẩm.

e. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường:

Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường cũng được nhà trường xây dựng và đưa vào các kế hoạch hoạt động của nhà trường nhằm giúp nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ ngày một tốt hơn.

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước.

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số lớp	09	09
2	Tổng số trẻ	224	216
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	24.8	24
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	224	216
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	224	216
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	224	216
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	82	78
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

4.3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

Nhà trường thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Đà Nẵng, UBND Phường Hội An về việc thực hiện chương trình cho trẻ MG làm quen tiếng Anh. Nhà trường đã ký hợp đồng với Công ty năng khiếu New Dragon về việc dạy làm quen tiếng Anh cho trẻ trong nhà trường, đảm bảo đúng theo quy định của cấp trên.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo

viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá, lựa chọn giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Không.

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang từng bước thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục trên địa bàn Phường Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trang web... Sử dụng phần mềm tính định lượng dinh dưỡng bán trú, phần mềm soạn giảng các lứa tuổi được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

7.5. Công tác truyền thông


Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage, zalo nhóm lớp), thông qua website trường:

<http://maugiaocamkim.quangnam.vnptweb.vn/>

Nơi nhận:

- CBGVNV;
- Lưu: HSCK, VT (Ngoc.03)

 HIEU TRƯỜNG
TRƯỜNG
MẪU GIÁO
CẨM KIM
Lê Thị Kim Yên

 M
D
N